

Bản án số: 27/2019/HSST.
Ngày: 21/3/2019.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THANH HOÁ

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Chinh;

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn THết;
Ông Lê Quang Vinh.

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Vân Anh - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hoá tham gia phiên toà: Ông Lê Minh Huệ - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 3 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân (sau đây gọi tắt là TAND) tỉnh Thanh Hoá xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 11/2019/TLST-HS ngày 17/01/2019 đối với:

1. Bị cáo: Nguyễn Lê G, sinh năm 1985; giới tính: Nam; ĐKKHKT và chỗ ở: SN 72 Trần C, phường Đ, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ văn hóa: Lớp 12/12; nghề nghiệp: Cán bộ; con ông: Nguyễn Văn H và bà: Lê Thị H; vợ là: Lê Thị H và 02 con, con lớn sinh năm 2011, con nhỏ sinh năm 2014; tiền án, tiền sự: Không; là đảng viên ĐCS Việt Nam, đã bị đình chỉ sinh hoạt theo Quyết định số 126/QĐ-UBKT ngày 11/10/2018; tạm giam từ ngày 03/10/2018 đến nay; có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo theo chỉ định của Tòa án: Luật sư Nguyễn Anh Đức - Công ty Luật TNHH Năm Châu - Đoàn Luật sư Thanh Hóa (Bị cáo từ chối không yêu cầu Luật sư bào chữa).

2. Người bị hại: Chị Lưu Đề L, sinh 1985 (có mặt đầu phiên tòa, vắng mặt khi tuyên án).

Địa chỉ: 53 H, phường H, Quận H, thành phố Hà Nội.

3. Nguyên đơn dân sự:

3.1. Công ty TNHH N (vắng mặt).

Địa chỉ: 351 Nguyễn K, Quận Cầu G, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông M P - Giám đốc Công ty.

3. 2. Ông Hoàng Ngọc D, 1963.

Địa chỉ: Thôn Trường S, xã Quảng T, thành phố Thanh Hóa.

4. Người làm chứng: Ông Đỗ Xuân H, 1985 (có mặt).

Địa chỉ: SN 56 Ngõ 105 Cổ N, Bắc Từ L, thành phố Hà Nội.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do quen biết nhau từ trước, Nguyễn Lê G gọi điện thoại cho chị Lưu Đê L, (sinh năm 1985, ở SN 53 phường B, Quận Hoàn Kiếm, TP. Hà Nội) nhờ thuê hộ 01 xe ô tô tự lái hạng sang để G đưa đối tác từ Nhật Bản đến Thanh Hóa khảo sát đất đai. Do tin tưởng G nên ngày 05/6/2018, chị Lưu Đê L đã đến Công ty TNHH M, (địa chỉ: 351 Nguyễn Khang, Quận Cầu Giấy, TP. Hà Nội) ký hợp đồng thuê xe tự lái, loại Mercedes- Bez màu đen, BKS 30A -775.28, thời gian thuê 15 ngày, mỗi ngày trả 2.000.000đ. Sau khi thuê được xe, chị Lưu Đê L đã đưa ngay xe cho G sử dụng. Hết 15 ngày theo hợp đồng, G chểnh tiếp tiền nhờ chị Lưu Đê L thuê tiếp 15 ngày nữa. Hết hạn thuê xe đợt 2 (ngày 14/7/2018) chị Lưu Đê L nhiều lần đòi lại xe ô tô để trả cho Công ty M nhưng G nại nhiều lý do không trả lại xe ô tô cho chị Lưu Đê L.

Ngày 23/7/2018, chị Lưu Đê L cùng bạn là anh Đỗ Xuân H (SN 1985, ở SN 56, ngõ 106, Cổ Nhuế, P. Cổ Nhuế 2, Quận Bắc Từ Liêm, TPHN) vào Thanh Hóa tìm gặp G đòi lại xe ô tô trả cho Công ty M. Trên đường đi chị Lưu Đê L điện thoại thì G thông báo đã mang xe ô tô BKS 30A- 775.28 cầm cố dưới dạng viết giấy mua bán xe ô tô cho Hoàng Ngọc D (SN 1963, ở thôn Trường Sơn, xã Quảng Thịnh, TP. Thanh Hóa) lấy 400.000.000đ nhưng mới trả được 200.000.000đ, hiện G không có đủ tiền nên chưa lấy được xe ô tô về.

Khi đến Thanh Hóa, vì tin lời Nguyễn Lê G nên chị Lưu Đê L đã quyết định mang xe ô tô của mình thế chấp lấy tiền giúp G chuộc lại xe ô tô BKS 30A- 775.28 về trả cho Công ty M. G đã trực tiếp dẫn chị Lưu Đê L đi thế chấp xe lấy 200.000.000đ, sau đó G và chị Lưu Đê L thống nhất hẹn trả tiền cho Hoàng Ngọc D để lấy lại xe ô tô tại quán Cà phê Monaco (đối diện Khách sạn Mường Thanh, phường Đ, TP. Thanh Hóa), chị Lưu Đê L nhờ Đỗ Xuân H cầm 200.000.000đ chờ chuộc lại xe ô tô.

Khoảng 19h20' cùng ngày, Hoàng Ngọc D điều khiển xe ô tô BKS 36A-326.45 đến. Nguyễn Lê G lấy tiền từ tay anh Đỗ Xuân H, mở cửa trước và bỏ vào cốp ghế phụ của xe ô tô vừa đến, Hoàng Ngọc D lái xe đi thì chị L và anh H chạy theo mở được cửa sau xe nhưng bị Hoàng Ngọc D điều khiển xe đi không cho lên xe nên không lấy lại được tiền. Lúc này G mới thú nhận đã thế chấp chiếc xe ô tô BKS 30A- 775.28 tại nhà anh D lấy 800.000.000đ, nay chưa có đủ 800.000.000đ để chuộc xe.

Nguyễn Lê G đã viết 01 bản cam kết hẹn 02 ngày sau sẽ lấy xe ô tô ra trả lại cho chị Lưu Đê L nhưng sau đó không thực hiện như cam kết. Đến ngày 28/7/2018,

G đã trực tiếp gặp và viết 01 bản cam kết với đại diện Công ty M, hẹn sẽ lấy lại xe trả cho Công ty vào ngày 31/7/2018, sau đó G không thực hiện cam kết và bỏ trốn, đến ngày 02/10/2018 G đến Cơ quan cảnh sát điều tra (sau đây gọi tắt là CQCSĐT) Công an tỉnh Thanh Hóa đầu thú.

Tại Cơ quan điều tra, anh Hoàng Ngọc D khai: Ngày 02/7/2018, Nguyễn Lê G đã viết giấy bán chiếc xe ô tô BKS 30A- 775.28 cho D với giá 900.000.000đ, G đã nhận trước 800.000.000đ và cam kết xe ô tô là tài sản riêng của G, nhưng giấy tờ gốc đang thế chấp Ngân hàng nên hẹn anh D ngày 20/7/2018 sẽ rút giấy tờ gốc từ Ngân hàng thì sẽ đến làm thủ tục sang tên cho anh D và lấy 100.000.000đ còn lại. Anh D cung cấp cho Cơ quan điều tra giấy bán xe và giấy nhận tiền do G viết cho anh D. Theo Kết luận giám định số 1743/KLGĐ-PC09, ngày 28/8/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa, thì chữ viết, chữ ký trong giấy mua bán xe ô tô và giấy nhận tiền ngày 02/7/2018 là của Nguyễn Lê G viết và ký ra.

Ngày 12/9/2018, anh Hoàng Ngọc D đã tự nguyện mang chiếc xe Mercedes-Benz, BKS 30A-775.28 giao nộp. Theo Kết luận định giá tài sản số 15/KL-HĐĐG, ngày 24/9/2018 của Hội đồng định giá UBND tỉnh Thanh Hóa, chiếc xe ô tô nêu trên trị giá 1.362.905.400đ (*Một tỷ ba trăm sáu hai triệu chín trăm lẻ năm ngàn bốn trăm đồng*). Ngày 23/10/2018, CQCSĐT Công an tỉnh Thanh Hóa đã trả lại chiếc xe trên cho Công ty TNHH M.

Ngày 23/10/2018, giữa đại diện Công ty M và chị Lưu Đê L đã thỏa thuận: Theo Hợp đồng thuê xe ô tô ngày 5/6/2018 do Lưu Đê L đứng tên đã cHển cho Công ty M tổng số tiền thuê xe 145.000.000đ. Từ ngày 28/7/2018, Nguyễn Lê G đã trực tiếp làm việc với Công ty M và cam kết ngày 31/7/2018 sẽ mang xe ô tô về trả nhưng sau đó không thực hiện, vì vậy G có trách nhiệm trả tiền thuê xe ô tô từ ngày 28/7/2018 trở đi, chị Lưu Đê L có trách nhiệm với Hợp đồng thuê xe ô tô từ ngày 05/6/2018 đến ngày 28/7/2018 là 53 ngày bằng 106.000.000đ. Chị Lưu Đê L đã chuyển tiền cho Công ty M 145.000.000đ, thừa 39.000.000đ, Công ty M đã trả lại cho chị Lưu Đê L.

Sau khi nhận số tiền 39.000.000đ từ Công ty M, chị Lưu Đê L đã bỏ thêm tiền nộp cho CQCSĐT Công an tỉnh Thanh Hóa, tổng số tiền 73.000.000đ để thay Nguyễn Lê G khắc phục một phần hậu quả cho anh Hoàng Ngọc D.

Công ty M còn báo cáo Nguyễn Lê G đã sử dụng xe ô tô BKS30A-775.28 từ ngày 28/7/2018 đến ngày 24/10/2018 gây thiệt hại 310.000.000đ, Công ty yêu cầu G phải có trách nhiệm bồi thường.

Anh Hoàng Ngọc D khai, do trước đó có cho Nguyễn Lê G vay 300.000.000đ, ngày 23/7/2018 G đã trả 200.000.000đ, số tiền nợ 300.000.000đ không liên quan đến tiền mua bán chiếc xe ô tô BKS 30A- 775.28 nhưng không có căn cứ chứng minh. Vì vậy ngày 02/7/2018 G viết giấy bán xe ô tô BKS 30A- 775.28 cho anh D lấy 800.000.000đ, đến ngày 23/7/2018 G đã lấy từ chị Lưu Đê L và anh Đỗ Xuân H

200.000.000đ đưa cho anh D, khoản tiền còn lại là 600.000.000đ G phải chịu trách nhiệm khắc phục cho anh D.

Ngoài ra, Nguyễn Lê G còn viết giấy nhận tiền của anh Hoàng Ngọc D đặt cọc mua đất ở tại các mặt bằng thành phố Thanh Hóa nhưng sau đó không có đất và đang chiếm đoạt số tiền này của anh D. Cơ quan điều tra đang tiếp tục điều tra đối với G về hành vi “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” trong vụ án khác.

Tại cáo trạng số 10/CT-VKS-P2 ngày 15 tháng 01 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân (sau đây gọi tắt là VKSND) tỉnh Thanh Hóa đã Quyết định:

Truy tố Nguyễn Lê G về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại khoản 4 Điều 175 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm, Kiểm sát viên VKSND tỉnh Thanh Hóa giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử sơ thẩm: Áp dụng khoản 4 Điều 175; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo từ 12 đến 13 năm tù.

Về trách nhiệm dân sự: buộc bị cáo có trách nhiệm bồi thường cho chị Lưu Đê L số tiền 435.000.000đ; bồi thường cho Công ty TNHH M số tiền sử dụng xe ô tô từ ngày 24/7/2018 đến ngày 24/10/2018 là 89 ngày x 2.000.000đ/ngày = 178.000.000đ; trả cho anh Hoàng Ngọc D số tiền còn lại 527.000.000đ và tiếp tục tạm giữ số tiền 73.000.000đ do chị Lưu Đê L giao nộp để đảm bảo thi hành án. Đề nghị trả lại 01 điện thoại di động Nokia cho bị cáo do không liên quan đến vụ án.

Bị cáo Nguyễn Lê G nhận tội, xin lỗi bị hại và những người có quyền lợi liên quan, xin được giảm nhẹ hình phạt để trở về với gia đình và xã hội.

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình điều tra truy tố, các quyết định tố tụng và hành vi tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Thanh Hóa, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hóa đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo Nguyễn Lê G, người bị hại và những người tham gia tố tụng khác không ai khiếu nại, thắc mắc về các quyết định tố tụng, hành vi tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh và Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hóa.

[2] Căn cứ lời khai của bị cáo, lời khai bị hại và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan tại phiên tòa; lời khai các bên trong quá trình điều tra và tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ, Hội đồng xét xử sơ thẩm có đủ cơ sở kết luận: Do quen biết nhau từ trước, ngày 30/5/2018 Nguyễn Lê G đã nhờ chị Lưu Đê L thuê hộ 01 xe ô tô tự lái hạng sang, chị L đã đến Công ty TNHH M ký Hợp đồng thuê 01 xe ô tô tự lái, loại xe Mercedes- Benz, BKS 30A- 775.28, trị giá chiếc xe 1.362.905.400đ. Sau khi nhận được xe ô tô, G sử dụng một thời gian sau đó đem cầm cố (dưới dạng viết giấy

bán) cho anh Hoàng Ngọc D lấy 800.000.000đ, đến ngày 23/7/2018 Nguyễn Lê G còn lấy của chị Lưu Đề L 200.000.000đ đưa cho anh Hoàng Ngọc D để chuộc xe nhưng chưa đủ tiền nên anh D không cho chuộc. Sau nhiều lần viết giấy cam kết với chị L và cam kết với đại diện Công ty M sẽ lấy chiếc Mercedes- Bez về trả cho Công ty, nhưng G không thực hiện như cam kết và bỏ trốn. Sau khi bị khởi tố vụ án, khởi tố bị can, đến ngày 02/10/2018 Nguyễn Lê G đến CQCSĐT Công an tỉnh Thanh Hóa đầu thú.

Do có hành vi nêu trên, bị cáo Nguyễn Lê G phải chịu trách nhiệm hình sự về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” quy định tại khoản 4 Điều 175 của BLHS như Cáo trạng của VKSND tỉnh Thanh Hóa đã truy tố đối với bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Tính chất của vụ án: Thuộc trường hợp đặc biệt nghiêm trọng và nguy hiểm cho xã hội. Sau khi nhờ chị Lưu Đề L thuê hộ xe một chiếc xe ô tô tự lái hạng sang và nhận được chiếc Mercedes- Benz, BKS 30A- 775.28, bị cáo đã sử dụng một thời gian sau đó mang đi cầm cố cho người khác lấy tiền sử dụng vào mục đích cá nhân rồi bỏ trốn. Hành vi của bị cáo thể hiện sự táo bạo, liều lĩnh, coi thường pháp luật, không chỉ trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác, đẩy người bị hại vào tình trạng không chỉ tổn hại về kinh tế mà còn hoang mang lo lắng về tinh thần và gây mất trật tự trị an chung cho xã hội, vì vậy cần phải bị xử phạt nghiêm khắc.

[4] Về các tình tiết giảm nhẹ và trách nhiệm hình sự của bị cáo: Khi quyết định hình phạt, bị cáo được xem xét các tình tiết giảm nhẹ như: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo; sau khi phạm tội ra đầu thú là các tình tiết quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của BLHS. Tuy nhiên, kể từ khi bị khởi tố vụ án, khởi tố bị can cho đến nay ra trước Tòa, bị cáo vẫn chưa bồi thường khắc phục được đồng nào cho chị L và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án. Căn cứ mức độ hành vi và hậu quả của vụ án, cần cách L bị cáo khởi đời sống xã hội với thời gian như đề nghị của Kiểm sát viên, như vậy mới đủ điều kiện để cải tạo bị cáo và răn đe phòng ngừa chung cho xã hội.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Hành vi phạm tội của bị cáo trực tiếp gây thiệt hại cho chị Lưu Đề L, Công ty M và anh Hoàng Ngọc D. Cụ thể:

[5.1] Tại phiên tòa, chị Lưu Đề L báo cáo chị đã bỏ ra 145.000.000đ để trả tiền thuê xe đợt 2 cho Công ty M và cầm chiếc xe ô tô cá nhân vay 200.000.000đ để trả cho anh Hoàng Ngọc D, cộng cả tiền lãi đến ngày chuộc chiếc xe của chị là 252.000.000đ, ngoài ra ngày 23/10/2018 chị L đã nộp thêm 73.000.000đ để khắc phục hậu quả cho anh Hoàng Ngọc D. Chị Lưu Đề L yêu cầu bị cáo phải hoàn trả tổng số tiền là 345.000.000đ. Bị cáo Nguyễn Lê G cũng hoàn toàn đồng ý với số tiền mà chị L yêu cầu, do đó buộc bị cáo phải hoàn trả cho chị Lưu Đề L số tiền là 345.000.000đ.

[5.2] Đối với Công ty TNHH M yêu cầu bị cáo phải bồi thường tổng số tiền là 310.000.000đ. Tuy nhiên, căn cứ tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ chỉ có cơ sở buộc bị cáo hoàn trả cho Công ty số tiền thuê xe kể từ ngày 28/7/2018 cho đến ngày 23/10/2018 (ngày Công ty được CQCSĐT trả xe) là 87 ngày x 2.000.000đ = 174.000.000đ. Đối với yêu cầu bồi thường chi phí đi lại và thiệt hại khác, do Công ty không có chứng cứ chứng minh nên không có cơ sở chấp nhận.

[5.3] Đối với anh Hoàng Ngọc D, bị cáo đã nhận 800.000.000đ tiền bán chiếc xe Mercedes- Benz, BKS 30A- 775.28, ngày 23/7/2018 anh D đã nhận 200.000.000đ do chị Lưu Đề L và anh Đỗ Xuân H đưa, ngoài ra chị L đã nộp thêm tại CQCSĐT số tiền 73.000.000đ để khắc phục thêm cho anh D, do đó chỉ buộc bị cáo tiếp tục trả cho anh D số tiền còn lại là 527.000.000đ. Việc anh D yêu cầu bị cáo hoàn trả các khoản vay khác không liên quan trong vụ án này nên không xem xét.

[6] Xử lý tang vật: Chiếc xe ô tô Mercedes- Benz, BKS 30A- 775.28 là tài sản của Công ty TNHH M, anh Hoàng Ngọc D đã tự nguyện giao nộp và ngày 23/10/2018 CQCSĐT đã giao trả lại cho Công ty M là đúng.

Chiếc điện thoại di động Nokia màu đen do bị cáo Nguyễn Lê G tự nguyện giao nộp ngày 05/10/2018 không liên quan đến vụ án nên trả lại cho bị cáo.

Đối với số tiền 73.000.000đ do chị Lưu Đề L tự nguyện nộp ngày 23/10/2018, mục đích để khắc phục thêm cho anh Hoàng Ngọc D, do đó anh D được quyền liên hệ với Cơ quan Thi hành án để nhận tiền.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

-Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Lê G phạm tội: “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”.

Áp dụng: khoản 4 Điều 175; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự, xử phạt: Bị cáo Nguyễn Lê G 12 (mười hai) năm tù, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giam 03/10/2018.

-Trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 585; Điều 589; khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự: Buộc bị cáo Nguyễn Lê G bồi thường thiệt hại cho bị hại và các nguyên đơn dân sự tổng số tiền là: 1.136.000.000đ (*Một tỷ một trăm ba sáu triệu đồng*) bao gồm:

+ Trả cho chị Lưu Đề L số tiền là: 435.000.000đ (*Bốn trăm ba mươi lăm triệu đồng*);

+ Trả cho Công ty TNHH M số tiền là: 174.000.000đ (*Một trăm bảy mươi tư triệu đồng*);

+ Trả cho ông Hoàng Ngọc D số tiền là: 527.000.000đ (Năm trăm hai mươi bảy triệu đồng).

Kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật, kể từ khi người có quyền yêu cầu có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bị cáo chưa thi hành hoặc thi hành không đầy đủ thì phải chịu lãi suất cơ bản do Ngân hàng Nhà nước quy định tương ứng với thời gian và số tiền chưa thi hành án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

-Xử lý tang vật: Áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

+ Ông Hoàng Ngọc D được nhận số tiền 73.000.000đ do chị Lưu Đề L giao nộp, số tiền hiện đang tạm giữ trong tài khoản của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Thanh Hóa tại Kho bạc nhà nước Thanh Hóa, theo Giấy nộp tiền vào tài khoản ngày 16/01/2019, do PC01 - Công an Thanh Hóa nộp.

+ Trả lại cho bị cáo Nguyễn Lê G 01 điện thoại di động Nokia cũ màu đen, Model TA-1030, kèm 01 sim, tang vật hiện đang tạm giữ tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Thanh Hóa theo Biên bản giao nhận vật chứng số 34/2019/TV-CTHADS ngày 16/01/2019 giữa Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Thanh Hóa và Cục Thi hành án dân sự tỉnh Thanh Hóa;

- Về án phí: Áp dụng điểm a, điểm c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 về án phí, lệ phí Tòa án và Danh mục mức án phí, lệ phí ban hành kèm theo Nghị quyết: Buộc bị cáo phải nộp 200.000đ án phí hình sơ thẩm và 46.800.000đ án phí dân sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm, bị cáo và ông Hoàng Ngọc D được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; chị Lưu Đề L và Công ty TNHH M được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- Công an tỉnh Thanh Hóa;
- Cục THADS tỉnh Thanh Hóa;
- Bị cáo; Bị hại; NĐDS;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu VP, Tòa hình sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Thị Chinh

